

Số: /KH-UBND

Hải Hậu, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển hạ tầng số huyện Hải Hậu đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 08/10/2024 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số tỉnh Nam Định đến năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu xây dựng kế hoạch Phát triển hạ tầng số huyện Hải Hậu đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quan điểm

Hạ tầng số là hạ tầng của nền kinh tế, được ưu tiên phát triển và bảo vệ. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng chung, chia sẻ. Hạ tầng số được phát triển song song, đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, như: hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm,...

2. Mục đích

- Phát triển hạ tầng số (bao gồm hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng) băng rộng, siêu rộng, phổ cập, xanh, an toàn, bền vững, mở, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển hạ tầng số để phục vụ chuyển đổi số, dẫn dắt phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần là động lực phát triển nhanh cho các ngành, các lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

- Phát triển hạ tầng số góp phần hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 22/12/2021 của UBND huyện Hải Hậu về Chuyển đổi số huyện Hải Hậu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản về Chuyển đổi số của huyện.

3. Yêu cầu

- Hạ tầng số được lập kế hoạch, triển khai song song, đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, như: hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, hạ tầng chiếu sáng, hạ tầng công trình ngầm,...

- Phát triển hạ tầng số phải đảm bảo tính kế thừa, đồng bộ, có bước đi và lộ trình cụ thể. Các doanh nghiệp phối hợp phát triển hạ tầng số theo nguyên tắc dùng

chung, chia sẻ.

- Hạ tầng số phát triển theo hướng mở, ảo hóa, tối ưu cho việc dùng chung để có thể được cung cấp như một dịch vụ, trong đó giải pháp đột phá là hạ tầng điện toán đám mây và các nền tảng số.

- Hạ tầng số được phát triển an toàn, tin cậy, góp phần tạo lập niềm tin số. Tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan trong việc phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ viễn thông cho chuyển đổi số.

- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, địa phương trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Mạng viễn thông băng rộng di động

- Số thuê bao băng rộng di động đạt 85 thuê bao/100 dân;
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh/tổng thuê bao điện thoại di động đạt 95%;
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 90%;
- Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 70Mb/s;
- Tỷ lệ thôn, xóm được phủ sóng di động băng rộng đạt 100%;
- Tỷ lệ dùng chung vị trí BTS đạt 30%.

2. Mạng viễn thông băng rộng cố định

- Số thuê bao băng rộng cố định đạt 25 thuê bao/100 dân;
- Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng tiếp cận cáp quang khi có nhu cầu đạt 100%;
- Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed) đạt 150Mb/s;
- Tỷ lệ thôn, xóm được phủ băng rộng cố định (cáp quang FTTH) đạt 100%.

3. Hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây

- 90% hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh mà huyện sử dụng phục vụ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước có sử dụng dịch vụ điện toán đám mây;
- Trung bình mỗi người dân trưởng thành có 01 tài khoản sử dụng dịch vụ điện toán đám mây.

4. Hạ tầng công nghệ số

- Từng bước triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ hiện đại, như: Công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, blockchain, IoT,... sau khi có sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh để hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số huyện Hải Hậu thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức sau khi có sự hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh góp phần thúc đẩy hệ thống quản trị số tại các cơ quan nhà

nước phục vụ hiệu quả nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

5. Nền tảng số có tính chất hạ tầng

- 100% cơ quan nhà nước thường xuyên sử dụng nền tảng số quốc gia và các nền tảng số dùng chung phục vụ chuyển đổi số của tỉnh, của huyện trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% doanh nghiệp thường xuyên sử dụng nền tảng số trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần thúc đẩy tiến trình thực hiện chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Hạ tầng viễn thông băng rộng, phổ cập, bền vững, an toàn

- Phát triển hạ tầng băng rộng cố định tốc độ cao. Thúc đẩy Chương trình mỗi hộ gia đình một thuê bao băng rộng cố định FTTH. Nâng cao chất lượng, đảm bảo cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng thông rộng tốc độ cao tới 100% các cơ quan, tổ chức, các khu công nghiệp, trung tâm nghiên cứu, các bệnh viện, các trường học, khu du lịch,...

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn huyện; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và thúc đẩy Chương trình mỗi người dân có một điện thoại thông minh.

- Nâng cấp, phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet, từng bước ứng dụng, tích hợp nền tảng công nghệ IoT đáp ứng được yêu cầu của các lĩnh vực có liên quan như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, năng lượng, điện, nước, đô thị,.

- Chuyển đổi toàn bộ mạng lưới, hệ thống thông tin, ứng dụng công nghệ thông tin sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động/tích cực tích hợp với các hạ tầng liên ngành có tính thiết yếu như điện, nước); triển khai roaming trong nước trên các hạ tầng di động (4G/5G).

- Nâng cấp, phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng của huyện đảm bảo ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, kết nối các hệ thống thông tin, nền tảng, ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

2. Phát triển hạ tầng trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây

- Nâng cấp các hạ tầng công nghệ của huyện theo hướng công nghệ điện toán đám mây, xử lý dữ liệu lớn... để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, nền tảng số đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Từng bước triển khai, tích hợp các nền tảng công nghệ điện toán đám mây vào các hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL dùng chung của huyện hỗ trợ hiệu quả cho chương trình chuyển đổi số huyện Hải Hậu thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Khuyến khích các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân ưu tiên dùng dịch vụ điện toán đám mây do các doanh nghiệp trong nước cung cấp...

3. Phát triển hạ tầng công nghệ số và nền tảng số có tính chất hạ tầng

- Nâng cấp, mở rộng, đảm bảo duy trì hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng của huyện kết nối thông suốt 4 cấp hành chính, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho kết nối, chia sẻ, vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số, CSDL dùng chung trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Nâng cấp, mở rộng, đảm bảo duy trì hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ kịp thời các cuộc họp trực tuyến của Chính phủ, của tỉnh với huyện, các xã, thị trấn đồng thời triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ mới để nâng cao chất lượng nhằm phục vụ công tác đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến, hướng tới triển khai mô hình phòng họp thông minh, phòng họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

- Khai thác có hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh.

- Phối hợp xây dựng Kho dữ liệu điện tử của tỉnh để quản lý thống nhất việc lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh của huyện hình thành trong quá trình chuyển đổi số.

- Ứng dụng và thiết lập ban đầu Hệ thống tiêu chuẩn AI, Blockchain, IoT vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội để hỗ trợ hiệu quả tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách

- Xây dựng Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động huyện Hải Hậu giai đoạn 2025-2030, gắn với việc triển khai Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hậu và liên vùng Hải Hậu - Giao Thủy đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ưu tiên ứng dụng điện toán đám mây trong triển khai các hệ thống thông tin của huyện...

2. Ưu tiên phát triển hạ tầng số thiết yếu

- Ưu tiên không gian, vị trí, tạo điều kiện để các doanh nghiệp phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, xây dựng các trung tâm lưu trữ dữ liệu, trạm trung chuyển Internet,... trên địa bàn huyện theo kế hoạch của tỉnh và của doanh nghiệp.

- Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình xây dựng phát triển hạ tầng viễn thông thụ động đồng bộ với hạ tầng ngành khác (giao thông, xây dựng, cấp thoát nước, chiếu sáng, năng lượng) theo nguyên tắc tăng cường chia sẻ, dùng chung.

- Tăng cường phối hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông để tăng hiệu quả đầu tư, phát triển, xây dựng hạ tầng của doanh nghiệp bảo đảm mỹ quan và an toàn cho người dân; triển khai các phương pháp chia sẻ hạ tầng tiên tiến (thụ động, tích cực)...

3. Huy động nguồn lực, bảo đảm kinh phí, nguồn nhân lực thực hiện

- Doanh nghiệp viễn thông bảo đảm kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch này do doanh nghiệp triển khai.

- Khuyến khích, hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số.

- Phát triển, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng số; tạo mối liên kết về nhân lực giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế cùng tham gia xây dựng, phát triển, khai thác hạ tầng viễn thông và xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động (cột anten, cột treo cáp, cống bê tông, hào và tuynel kỹ thuật); đa dạng hóa các dịch vụ viễn thông.

4. Bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn, an ninh mạng, quyền lợi người dùng

- Xây dựng, ban hành và triển khai áp dụng các văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn hạ tầng số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng.

- Chủ động thực hiện đồng bộ các biện pháp phát hiện, xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng số từ chối hợp tác, kinh doanh với các tổ chức, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật và không để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật sử dụng hạ tầng của mình.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi cung cấp các dịch vụ trên nền tảng số cho tổ chức, cá nhân. Tăng cường các biện pháp bảo vệ quyền lợi của người dân trên không gian mạng.

5. Đo lường, quản lý, giám sát

- Triển khai các hệ thống đo lường, giám sát, đánh giá, quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông, hạ tầng trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng công nghệ số, nền tảng số có tính chất hạ tầng.

- Hàng năm phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

phát triển hạ tầng số đặt ra tại địa phương...

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong việc thiết lập mạng lưới, cung cấp dịch vụ và sản xuất, lắp ráp các thiết bị đầu cuối viễn thông, đặc biệt là thiết bị di động, thiết bị thu xem truyền hình số nhằm giảm giá thành, phổ cập nhanh các dịch vụ viễn thông đến người dân với chất lượng tốt và giá cước hợp lý.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số vào việc quản lý, khai thác mạng lưới, cung cấp dịch vụ để giảm chi phí, giá thành và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đồng thời bảo đảm tính thống nhất, an toàn, an ninh thông tin.

8. Tuyên truyền, nâng cao năng lực khai thác hạ tầng số

- Tuyên truyền, phổ biến và khích lệ tinh thần, động lực của xã hội, của doanh nghiệp trong việc phát triển hạ tầng số từ đó thay đổi căn bản thói quen của người dân khi sống trong môi trường xã hội số mới.

- Truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

- Đưa nội dung về hạ tầng số vào chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này, báo cáo và đề xuất điều chỉnh định kỳ hàng năm.

- Tham mưu UBND huyện hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số; tăng cường dùng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng của các ngành khác...

- Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu UBND huyện hướng dẫn doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động phù hợp Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Nam Định; Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hải Hậu và liên vùng Hải Hậu - Giao Thủy đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn các cơ quan thông tin, tuyên truyền về nội dung kế hoạch này và kết quả phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số của huyện Hải Hậu.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông; tạo điều kiện cho doanh nghiệp

viễn thông trên địa bàn huyện phát triển, nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực cạnh tranh.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này. Là đầu mối tổng hợp, định kỳ hằng năm báo cáo UBND huyện, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả thực hiện kế hoạch này. Kịp thời tham mưu các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình triển khai đảm bảo phù hợp với tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật và chức năng nhiệm vụ được giao.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số, sử dụng chung hạ tầng viễn thông với hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Bảo vệ hạ tầng số, xử lý các vụ việc phá hoại hạ tầng số, cản trở xây dựng các công trình viễn thông trên địa bàn.

3. Phòng Kinh tế và Hạ Tầng

Hỗ trợ phát triển, tích hợp các thành phần của hạ tầng số trong các công trình xây dựng dân dụng; hướng dẫn việc cấp phép xây dựng các công trình xây dựng thuộc hạ tầng số.

4. Phòng Tài chính và Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa và Thông tin, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện kế hoạch này theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp thu hút các nguồn vốn đầu tư để triển khai thực hiện kế hoạch này.

5. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển hạ tầng số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

6. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng, bảo đảm quy hoạch, kế hoạch phát triển của địa phương có phương án quản lý, thúc đẩy phát triển hạ tầng số.

- Chủ động bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nhiệm vụ phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý.

- Hỗ trợ phát triển hạ tầng số: cắt giảm thủ tục hành chính, bố trí không gian,

địa điểm để lắp đặt thiết bị, nhà trạm, công trình viễn thông, hỗ trợ, thúc đẩy dùng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật khác...

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND huyện trong công tác quản lý nhà nước về viễn thông. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các doanh nghiệp viễn thông, Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trữ dữ liệu, điện toán đám mây, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng công nghệ số, doanh nghiệp chủ quản nền tảng số

- Trên cơ sở kế hoạch này, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả phục vụ tiến trình thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của huyện.

- Tuân thủ các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; chấp hành các quy định về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường việc chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông và hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

- Xây dựng kế hoạch, phương án đầu tư xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND huyện tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện nghiêm Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo kịp thời gửi văn bản về UBND huyện (*qua phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp*) để được hỗ trợ kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và TT;
- Lãnh đạo UBND huyện; (b/c)
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT, VHTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Thế Anh